

PHỤ LỤC

CÁC NỘI DUNG SỬA ĐỔI, BỔ SUNG ĐIỀU LỆ SHS (kèm theo Tờ trình số 04-2012/TTr-HĐQT)

TT	NỘI DUNG ĐIỀU LỆ ĐANG ÁP DỤNG	NỘI DUNG ĐỀ NGHỊ SỬA ĐỔI, BỔ SUNG	LÝ DO THAY ĐỔI
1	<p>Điều 29. Quyền hạn và nhiệm vụ của Đại hội đồng cổ đông</p> <p>Điểm g, khoản 2 Bầu, bãi nhiệm, miễn nhiệm và thay thế Thành viên Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát và phê chuẩn việc Hội đồng quản trị bổ nhiệm Tổng Giám đốc;</p>	<p>Điều 29. Quyền hạn và nhiệm vụ của Đại hội đồng cổ đông</p> <p>Điểm g, khoản 2 Bầu, bãi nhiệm, miễn nhiệm và thay thế Thành viên Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát và phê chuẩn việc Hội đồng quản trị bổ nhiệm Tổng Giám đốc;</p>	Phù hợp với thực tế phát sinh trong quá trình hoạt động của doanh nghiệp. TGD do HĐQT lựa chọn, quyết định.
2	<p>Điều 39. Số lượng, nhiệm kỳ và nguyên tắc đề cử, ứng cử Hội đồng Quản trị</p> <p>Khoản 6. Thành viên Hội đồng Quản trị đương nhiên mất tư cách thành viên Hội đồng Quản trị trong các trường hợp sau:</p> <p>-----</p> <p>Điểm e) Thành viên đó bị cách chức thành viên Hội đồng Quản trị theo quyết định của Đại hội đồng Cổ đông.</p>	<p>Điều 39. Số lượng, nhiệm kỳ và nguyên tắc đề cử, ứng cử Hội đồng Quản trị</p> <p>Khoản 6. Thành viên Hội đồng Quản trị không còn tư cách thành viên Hội đồng Quản trị trong các trường hợp sau:</p> <p>-----</p> <p>Điểm e) Thành viên đó bị cách chức thành viên Hội đồng Quản trị theo quyết định của Đại hội đồng Cổ đông.</p> <p><i>Các trường hợp quy định tại điểm a, b, c, d trên đây, thành viên Hội đồng quản trị sẽ không còn tư cách thành viên ngay sau khi Hội đồng quản trị có quyết định xác nhận thành viên đó đã không còn tư cách thành viên mà không cần có sự phê chuẩn của ĐHĐCĐ.</i></p>	Qui định cụ thể cho phù hợp với thực tế hoạt động.

TT	NỘI DUNG ĐIỀU LỆ ĐANG ÁP DỤNG	NỘI DUNG ĐỀ NGHỊ SỬA ĐỔI, BỔ SUNG	LÝ DO THAY ĐỔI
3	<p>Điều 40. Quyền hạn và nhiệm vụ của Hội đồng quản trị</p> <p>Khoản 6. Bổ nhiệm, miễn nhiệm, bãi nhiệm, ký hợp đồng, chấm dứt hợp đồng, khen thưởng, kỷ luật và quyết định mức lương và lợi ích khác đối với Tổng Giám đốc; Phó Tổng Giám đốc; Kế toán trưởng; và các cán bộ quản lý khác của Công ty thuộc thẩm quyền quản lý của Hội đồng quản trị theo đúng các quy định của Pháp luật.</p>	<p>Điều 40. Quyền hạn và nhiệm vụ của Hội đồng quản trị</p> <p>Khoản 6. Bổ nhiệm, miễn nhiệm, bãi nhiệm, ký hợp đồng, chấm dứt hợp đồng, khen thưởng, kỷ luật và quyết định mức lương và lợi ích khác đối với Tổng Giám đốc; Phó Tổng Giám đốc, Kế toán trưởng; và các cán bộ quản lý khác của Công ty thuộc thẩm quyền quản lý của Hội đồng quản trị theo đúng các quy định của Pháp luật. <i>Cử người đại diện theo ủy quyền thực hiện quyền sở hữu cổ phần hoặc phần vốn góp ở công ty khác; quyết định mức thù lao và lợi ích của những người đó.</i></p>	Phù hợp với Điều lệ mẫu.
4	<p>Điều 46. Thay thế thành viên Hội đồng Quản trị</p> <p>Khoản 1. Chủ tịch Hội đồng Quản trị muốn từ chức Chủ tịch phải có đơn gửi đến Hội đồng Quản trị. Trong thời hạn sáu mươi (60) ngày kể từ ngày nhận đơn, Hội đồng Quản trị phải tổ chức họp để xem xét quyết định và tiến hành các thủ tục miễn nhiệm, bãi nhiệm, bầu Chủ tịch Hội đồng Quản trị theo quy định tại Điều lệ này.</p> <p>Khoản 2. Thành viên Hội đồng Quản trị muốn từ chức phải có đơn gửi Hội đồng Quản trị để trình Đại hội đồng Cổ đông gần nhất quyết định.</p> <p>Khoản 5. Trong trường hợp có thành viên Hội đồng quản trị không còn tư cách thành viên Hội đồng quản trị, Hội đồng quản trị có thể bổ nhiệm thành viên Hội đồng quản trị mới để thay thế chỗ trống và thành viên mới này phải được chấp thuận tại Đại hội đồng cổ đông ngay tiếp sau đó. Sau khi được Đại hội đồng cổ đông chấp thuận, việc bổ nhiệm thành viên mới đó sẽ được coi là có hiệu lực vào ngày được Hội đồng quản trị bổ nhiệm.</p>	<p>Điều 46. Thay thế thành viên Hội đồng Quản trị</p> <p>Khoản 1. Chủ tịch Hội đồng Quản trị muốn từ chức Chủ tịch phải có đơn gửi đến Hội đồng Quản trị. Trong thời hạn sáu mươi (60) ngày kể từ ngày nhận đơn, Hội đồng Quản trị phải tổ chức họp để xem xét quyết định và tiến hành các thủ tục miễn nhiệm, bãi nhiệm, bầu Chủ tịch Hội đồng Quản trị theo quy định tại Điều lệ này.</p> <p>Khoản 2. Thành viên Hội đồng Quản trị muốn từ chức phải có đơn gửi Hội đồng Quản trị để trình Đại hội đồng Cổ đông gần nhất quyết định</p> <p>Khoản 3 thành khoản 2; Khoản 4 thành khoản 3; Khoản 5 thành khoản 4</p> <p>Bổ sung thêm nội dung vào khoản 4 (Khoản 5 cũ)</p> <p>Khoản 4. Trong trường hợp có thành viên Hội đồng quản trị không còn tư cách thành viên Hội đồng quản trị, Hội đồng quản trị có thể bổ nhiệm thành viên Hội đồng quản trị mới để thay thế chỗ trống và thành viên mới này phải được chấp thuận tại Đại hội đồng cổ đông ngay tiếp sau đó. Sau khi được Đại hội đồng cổ đông chấp thuận, việc bổ nhiệm thành viên mới đó sẽ được coi là có hiệu lực vào ngày được Hội đồng quản trị bổ nhiệm. <i>Trong trường hợp Đại hội đồng cổ đông không chấp thuận thì thành viên mới này sẽ mất tư cách</i></p>	Quy định chi tiết cho phù hợp thực tế phát sinh trong hoạt động của doanh nghiệp

TT	NỘI DUNG ĐIỀU LỆ ĐANG ÁP DỤNG	NỘI DUNG ĐỀ NGHỊ SỬA ĐỔI, BỔ SUNG	LÝ DO THAY ĐỔI
		<p><i>thành viên Hội đồng quản trị, nhưng những biểu quyết của thành viên này trong thời gian từ lúc Hội đồng quản trị bổ nhiệm đến ngày Đại hội đồng cổ đông ra quyết định không chấp thuận vẫn được công nhận là có giá trị pháp lý và những Nghị quyết, Quyết định của Hội đồng quản trị được thông qua trong thời gian này sẽ không bị vô hiệu..</i></p>	
5	<p>Điều 54. Số lượng, nhiệm kỳ, nguyên tắc đề cử, ứng cử vào Ban Kiểm soát Khoản 7. Thành viên Ban Kiểm soát không còn tư cách thành viên trong các trường hợp sau: e) Thành viên đó bị cách chức Thành viên Ban Kiểm soát theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông.</p>	<p>Điều 54. Số lượng, nhiệm kỳ, nguyên tắc đề cử, ứng cử vào Ban Kiểm soát Khoản 7. Thành viên Ban Kiểm soát không còn tư cách thành viên trong các trường hợp sau: e) Thành viên đó bị cách chức Thành viên Ban Kiểm soát theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông. <i>Các trường hợp quy định tại điểm a, b, c, d trên đây, thành viên Ban Kiểm soát sẽ không còn tư cách thành viên ngay sau khi Hội đồng quản trị có quyết định xác nhận thành viên đó đã không còn tư cách thành viên mà không cần có sự phê chuẩn của ĐHĐCĐ.</i></p>	
	<p>Điều 58. Thay thế Thành viên Ban Kiểm soát Khoản 4. Trưởng Ban kiểm soát muốn từ chức phải có đơn gửi đến Hội đồng Quản trị và Ban Kiểm soát. Trong thời hạn sáu mươi (60) ngày kể từ ngày nhận đơn, Ban Kiểm soát phải tổ chức họp để xem xét quyết định và tiến hành các thủ tục miễn nhiệm, bãi nhiệm và bầu Trưởng Ban Kiểm soát theo quy định hiện hành. Khoản 5. Thành viên Ban Kiểm soát muốn từ chức phải có đơn gửi đến Hội đồng Quản trị và Ban Kiểm soát để trình Đại hội đồng Cổ đông gần nhất quyết định.</p>	<p>Điều 58. Thay thế Thành viên Ban Kiểm soát Khoản 4. Trưởng Ban kiểm soát muốn từ chức phải có đơn gửi đến Hội đồng Quản trị và Ban Kiểm soát. Trong thời hạn sáu mươi (60) ngày kể từ ngày nhận đơn, Ban Kiểm soát phải tổ chức họp để xem xét quyết định và tiến hành các thủ tục miễn nhiệm, bãi nhiệm và bầu Trưởng Ban Kiểm soát theo quy định hiện hành. Khoản 5. Thành viên Ban Kiểm soát muốn từ chức phải có đơn gửi đến Hội đồng Quản trị và Ban Kiểm soát để trình Đại hội đồng Cổ đông gần nhất quyết định. Đánh lại thứ tự, khoản 6 thành khoản 5, khoản 7 thành khoản 6.</p>	